

CHƯƠNG TRÌNH
CỦA BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY
thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 10/10/2021 của Ban Chấp hành
Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp đặc trưng hàng hóa chất lượng
cao theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Nghị quyết 17-NQ/TU, ngày 10/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nông nghiệp đặc trưng hàng hóa chất lượng cao theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025 (*sau đây viết tắt là Nghị quyết 17-NQ/TU*); Ban Thường vụ Huyện ủy Bắc Mê xây dựng Chương trình thực hiện Nghị quyết như sau:

I- THỰC TRẠNG VÀ NGUYÊN NHÂN

Trong những năm qua, thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, nông nghiệp của huyện đã có nhiều chuyển biến tích cực, thu nhập của người dân từng bước được nâng lên, diện mạo nông thôn có nhiều đổi mới; ứng dụng khoa học - công nghệ, liên kết trong sản xuất diện tích trồng rừng mới đạt rất cao, các vùng sản xuất hàng hóa, các gia trại chăn nuôi được hình thành, đã tạo ra một số sản phẩm đặc trưng. Tốc độ tăng trưởng lĩnh vực nông lâm nghiệp, thủy sản giai đoạn 2016 - 2020 đạt 11,51%/năm; tổng sản lượng lương thực đạt 3,47 vạn tấn, lương thực bình quân đầu người đạt 623,6 kg/người/năm, bảo đảm an ninh lương thực; bước đầu thực hiện có hiệu quả chương trình mỗi xã một sản phẩm; hình thành chuỗi giá trị như: Tinh bột nghệ, tinh dầu hồi, chuỗi tiêu xuất khẩu đã tạo việc làm, tăng thu nhập nâng cao đời sống Nhân dân, góp phần giảm nghèo bền vững.

Tuy nhiên, sản xuất nông nghiệp còn nhiều hạn chế, chưa phát huy tối đa tiềm năng lợi thế về thổ nhưỡng, khí hậu để phát triển nông nghiệp đặc trưng trở thành hàng hóa; chưa gắn kết chặt chẽ với chế biến và tiêu thụ; việc thu hút các nguồn lực đầu tư vào nông nghiệp hiệu quả chưa cao; tập quán canh tác một số người dân nhất là vùng sâu, vùng xa còn lạc hậu; diện tích đất canh tác, đất vườn của hộ gia đình sử dụng kém hiệu quả, việc chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào sản xuất còn chậm, năng suất cây trồng, vật nuôi chưa cao; chất lượng sản phẩm hàng hóa và sức cạnh tranh không cao, chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường tiêu thụ. Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế trên là do chưa xác định

được vùng sản xuất tập trung, nhận thức về sản xuất hàng hóa, trình độ canh tác của người dân còn hạn chế, ứng dụng khoa học chưa được tác động mạnh vào sản xuất, chưa thu hút được các nhà đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, tình hình biến đổi khí hậu, thiên tai và dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi ngày càng phức tạp; cơ chế, chính sách khuyến khích, thu hút, hỗ trợ phát triển nông nghiệp còn thiếu đồng bộ chưa tạo ra được bước đột phá.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Phát triển nông nghiệp là trọng tâm trong phát triển kinh tế của huyện, trong đó xác định sản xuất nông nghiệp đặc trưng hàng hóa chất lượng cao theo chuỗi giá trị, phát huy lợi thế khí hậu, thổ nhưỡng, cây con có thể mạnh đặc trưng, chuyển đổi mạnh diện tích cây trồng kém hiệu quả sang các loại cây trồng có giá trị cao theo hướng sản xuất hàng hóa, khai thác hiệu quả diện tích đất chưa sử dụng để phát triển, đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp có giá trị gắn với nhu cầu thị trường. Huy động, tập trung nguồn lực, chính sách, tạo chuyển biến nhanh trong sản xuất nông nghiệp.

Chú trọng quy hoạch, đầu tư vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, bảo đảm quy mô sản xuất phù hợp, liên kết chuỗi giá trị sản phẩm, gắn với đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, cơ giới hóa trong chuỗi sản xuất, chế biến, bảo quản, tiêu thụ. Sản xuất theo hướng hữu cơ, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, có chứng nhận nhãn hiệu xuất xứ hàng hóa, bảo vệ môi trường.

Phát triển nông nghiệp đặc trưng hàng hóa phải lấy doanh nghiệp, hợp tác xã là trung tâm, cộng đồng dân cư và hộ nông dân là chủ thể, thực hiện dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của các cấp ủy, chính quyền; gắn chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), chương trình xây dựng nông thôn mới với phát triển sản xuất hàng hóa nông nghiệp gắn với du lịch tạo sinh kế, nâng cao đời sống cho Nhân dân.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Phát huy tiềm năng, lợi thế để phát triển nông nghiệp đặc trưng hàng hóa; nâng cao hệ số sử dụng đất, phát triển sản phẩm chủ lực, nâng cao giá trị nông sản; chuyển đổi hình thức sản xuất quy mô nhỏ sang thâm canh, sản xuất đặc trưng hàng hóa tập trung phù hợp, gắn với ứng dụng khoa học - kỹ thuật, an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường, tạo chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp có giá trị, thương hiệu, nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống Nhân dân, góp phần hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới và thúc đẩy kinh tế - xã hội của huyện phát triển.

2.2. Mục tiêu cụ thể đến 2025

Hình thành các chuỗi sản xuất có tiềm năng trở thành hàng hóa, với quy mô phù hợp với từng vùng, địa phương và theo nhu cầu của thị trường:

Bảo tồn, phát huy giá trị cây chè cổ thụ ở Giáp Trung, Phiêng Luông, Yên Cường gắn với việc bảo tồn gen, nhân rộng, liên kết sản xuất một số sản phẩm chè đặc hữu, giá trị cao.

Cây ăn quả: Liên kết với doanh nghiệp phát triển vùng trồng chuối tiêu xuất khẩu tại xã Yên Định và các xã có điều kiện thuận lợi.

Cây dược liệu: Chăm sóc, khai thác hiệu quả tinh dầu đối với diện tích 264,6 ha hiện có, đồng thời trồng mới 150 ha tại các xã Đường Âm, Đường Hồng, Phú Nam, thị trấn Yên Phú, nâng tổng diện tích 415 ha trở lên. Trồng mới 300 ha cây Quế, tập trung chủ yếu tại các xã Yên Định, Minh Ngọc, Minh Sơn, Lạc Nông, Yên Phong, Yên Cường, Đường Âm, Đường Hồng, Giáp Trung và thị trấn Yên Phú; thực hiện thí điểm việc liên kết trồng Quế với mật độ từ 5.000 - 10.000 cây/ha để chiết xuất tinh dầu. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong và ngoài địa bàn triển khai các dự án trồng và phát triển các loài cây dược liệu tại các xã, thị trấn có điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng phù hợp một số loài dược liệu như: Hà Thủ Ô, Đương Quy, Ý Dĩ, Áctisô...; hướng dẫn người dân địa phương trồng rừng kính tế gắn với phát triển cây dược liệu dưới tán rừng như: Thảo quả, Lá Khôi, Sa Nhân...

Gia súc, gia cầm, thủy sản: Phát triển chăn nuôi giống lợn địa phương (*giống lợn đen, lợn hung*); các giống gia cầm địa phương (*gà xương đen, gà lông xù...*); giống dê địa phương theo hướng tập trung, hình thành các gia trại quy mô vừa và nhỏ. Phát triển nuôi trồng thủy sản đặc hữu của địa phương (*cá Bống, Chiên, Lăng, Dầm xanh, Anh vũ...*) tại lòng hồ thủy điện Tuyên Quang, thủy điện Bắc Mê theo hướng tập trung, hình thành các hợp tác xã nuôi trồng và đánh bắt thủy sản.

Duy trì, củng cố, kiện toàn, phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã nông nghiệp, chế biến nông sản, đảm bảo hoạt động hiệu quả; thu hút mỗi chuỗi sản phẩm có nhiều doanh nghiệp tham gia liên kết; phân đầu giá trị sản phẩm nông nghiệp đặc trưng hàng hóa được sản xuất dưới các hình thức hợp tác và liên kết trên 50%. Các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng hàng hóa theo chuỗi giá trị được bảo hộ nhãn hiệu hàng hóa.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức về phát triển nông nghiệp đặc trưng hàng hóa theo chuỗi giá trị đảm bảo phát triển bền vững

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về sự cần thiết

của phát triển nông nghiệp đặc trưng hàng hóa, nhằm tạo sự đồng thuận cao trong hệ thống chính trị và Nhân dân. Từ đó, chuyển biến trong hành động, thay đổi tư duy trong sản xuất nông nghiệp đặc trưng hàng hoá, chuyển từ phát triển theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu, sản xuất theo tiêu chuẩn, dựa trên tiến bộ khoa học, công nghệ để nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Khuyến khích sự tham gia của các tổ chức xã hội nhằm tạo sức mạnh tổng hợp để tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết.

2. Nâng cao chất lượng, quy mô và giá trị đối với các chuỗi sản phẩm đã có, phát triển các sản phẩm tiềm năng thành hàng hóa chất lượng cao theo chuỗi giá trị gắn với du lịch, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm hàng hóa

Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hình thành, phát triển sản phẩm nông nghiệp đặc trưng có tiềm năng thành hàng hóa theo chuỗi giá trị; rà soát, xác định cụ thể vùng phát triển sản xuất có quy mô phù hợp với từng vùng khí hậu, thổ nhưỡng. Khuyến khích người dân tích tụ đất đai, dồn điền, đổi thửa, chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang phát triển cây, con đặc trưng. Hình thành liên kết vùng, thống nhất quy trình, tiêu chuẩn sản xuất. Vận động các hộ gia đình tham gia các hình thức tổ chức sản xuất tổ hợp tác, hợp tác xã. Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ, thu hút các doanh nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp liên kết chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị, tăng cường công tác thông tin, quảng bá, giới thiệu, thương hiệu cho các sản phẩm hàng hóa đặc trưng của huyện, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm.

3. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, nâng cao hàm lượng khoa học đối với các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng theo chuỗi giá trị

Tập trung đào tạo nâng cao trình độ và năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật nông nghiệp đáp ứng yêu cầu trong chỉ đạo và thực hiện phát triển sản xuất các sản phẩm nông nghiệp hàng hóa theo chuỗi giá trị; đào tạo tập huấn quy trình sản xuất trồng trọt, chăn nuôi cho đối tượng là các hộ nông dân, hợp tác xã về quản lý chuỗi, áp dụng các quy trình canh tác theo hướng thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (*GAP, hữu cơ, an toàn thực phẩm...*).

Đổi mới chương trình, phương pháp đào tạo nghề cho lao động nông thôn, đảm bảo sát với yêu cầu thực tế và đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Nâng cao năng lực cho nông dân trong việc tiếp cận, ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến nông sản gắn với đào tạo nghề cho nông dân các vùng nông nghiệp đặc trưng hàng hóa.

4. Ưu tiên đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng nông nghiệp cho vùng sản xuất các sản phẩm đặc trưng theo chuỗi giá trị

Từng bước đầu tư kết cấu hạ tầng đồng bộ phục vụ vùng phát triển nông nghiệp đặc trưng hàng hóa. Xây dựng đề án phát triển hạ tầng thiết yếu vùng phát triển nông nghiệp đặc trưng hàng hóa chất lượng cao theo chuỗi giá trị để ưu tiên nguồn lực thực hiện, nhất là hạ tầng thủy lợi, giao thông nội đồng, cơ sở chế biến các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng, hạ tầng điện, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sản xuất.

5. Triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh và ban hành các cơ chế đặc thù của huyện hỗ trợ sản xuất các sản phẩm đặc trưng theo chuỗi giá trị

Tiếp tục triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách hiện hành của Trung ương và tỉnh như: Nghị định số 98/2018/NĐ-CP, ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị định số 57/2018/NĐ-CP, ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND, ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nghiên cứu vận dụng cơ chế hỗ trợ tích hợp các chính sách theo thẩm quyền để huy động các nguồn vốn; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân đầu tư liên kết vào phát triển nông nghiệp đặc trưng hàng hóa chất lượng cao theo chuỗi giá trị trên địa bàn.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chỉ đạo, định hướng các cấp ủy Đảng, các cơ khối tuyên truyền đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền thực hiện Chương trình này và các chủ trương, chính sách về phát triển nông nghiệp đặc trưng hàng hóa chất lượng cao theo chuỗi giá trị, giai đoạn 2021-2025.

2. Các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội, các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, phổ biến Chương trình này đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện; định kỳ 6 tháng, tổng kết năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Huyện ủy.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện tăng cường chỉ đạo thực hiện tốt công tác giám sát việc thực hiện nhiệm vụ về phát triển nông nghiệp đặc trưng hàng hóa chất lượng cao theo chuỗi giá trị của các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

4. Ủy ban nhân dân huyện cụ thể hóa Chương trình để tập trung chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả; định kỳ hằng năm

báo cáo đánh giá kết quả, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội huyện xây dựng kế hoạch quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phát triển nông nghiệp đặc trưng hàng hóa chất lượng cao theo chuỗi giá trị trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

6. Ủy ban kiểm tra Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các Ban Đảng Huyện ủy chủ động tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình.

7. Văn phòng Huyện ủy chủ trì phối hợp với các Ban Đảng Huyện ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc, sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình, định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Huyện ủy.

Chương trình này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Văn phòng và các Ban Đảng Tỉnh ủy,
- Đồng chí Chúng Thị Chiên, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực HĐND tỉnh,
- Các đồng chí Thành viên Đoàn công tác của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách huyện,
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh,
- Thường trực Hội đồng nhân dân huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy,
- Các đồng chí Huyện ủy viên,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Bùi Văn Tuấn